

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 157 /2014/NQ-HĐND

Long An, ngày 10 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo
đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Long An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí, Lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về
Quỹ bảo trì đường bộ; Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30/5/2014 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính
hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu
phương tiện;

Sau khi xem xét Tờ trình số 3990/TTr-UBND ngày 14/11/2014 của UBND
tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng
đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Long An; báo
cáo thẩm tra của Ban Kinh tế-Ngân sách HĐND và ý kiến của Đại biểu HĐND
tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất mức thu, chế độ thu, nộp, quản
lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên
địa bàn tỉnh Long An, như sau:

1. Đối tượng chịu phí

Tổ chức, cá nhân sở hữu, sử dụng hoặc quản lý phương tiện giao thông cơ
giới đường bộ đã đăng ký lưu hành (có giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số
xe), bao gồm: Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy và các loại xe
tương tự, trừ xe máy điện (sau đây gọi chung là xe mô tô).

2. Mức thu phí

Căn cứ vào dung tích xy lanh được ghi trên giấy chứng nhận đăng ký
phương tiện, có các mức thu như sau:

TT	Loại phương tiện chịu phí	Mức thu (nghìn đồng/phương tiện/ năm)
1	Loại có dung tích xy lanh đến 100 cm ³	50
2	Loại có dung tích xy lanh trên 100 cm ³	100

3. Các trường hợp miễn phí

Miễn phí sử dụng đường bộ đối với những trường hợp sau đây:

- Xe mô tô của lực lượng công an, quốc phòng.
- Xe mô tô của chủ phương tiện thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh.

4. Phương thức thu, nộp phí

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã) là cơ quan thu phí đối với xe mô tô của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân (chủ phương tiện) trên địa bàn.

5. Quản lý, sử dụng tiền phí thu được

a) Đối với các phường, thị trấn được để lại 10% số phí sử dụng đường bộ thu được; đối với các xã được để lại 20% số phí thu được để trang trải chi phí tổ chức thu theo quy định.

b) Số tiền còn lại quy thành 100% và phân chia như sau:

- Trích 20% nộp vào tài khoản của Quỹ bảo trì Đường bộ tỉnh tại Kho Bạc Nhà nước Long An để bổ sung vào Quỹ bảo trì Đường bộ tỉnh.

- Dành 80% số thu phí còn lại nộp vào ngân sách Nhà nước (điều tiết cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố) để cấp phát cho UBND cấp xã đầu tư đường giao thông theo phân cấp; đầu tư đường giao thông nông thôn theo Chương trình xây dựng nông thôn mới.

6. Thời gian áp dụng

Mức thu phí sử dụng đường bộ theo quy định tại Nghị quyết này được áp dụng thực hiện kể từ ngày 01/01/2015.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực, các Ban và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa VIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2014.

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua và thay thế Nghị quyết số 89/2013/NQ-HĐND ngày 07/3/2013 của HĐND tỉnh về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Long An./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ QH (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP.QH, VP.CP (TP.HCM) (b/c);
- TT.TU (b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa VIII;
- Các sở ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP.UBND tỉnh;
- LĐ và CV VP. Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

